

Đất nước không nguy biến  
Dân lành được ấm no  
Vang tiếng hát câu hò  
Những mong Vua vạn tuế

Dẫu cho đời dâu bể  
Đất nước có hiền tài  
Anh Tông lên nối ngôi  
Giữ nhà và giữ nước

\*

\*

\*

Cao Tông còn non nớt  
Giân thần đã mọc lên  
Dân loạn, nước suy vong  
Hết thời Vua Cao Tông  
Huệ Tông lên nối dõi  
Tơ vò không gỡ nổi  
Phải nhờ đến Trần gia  
Cùng sống trong một nhà  
Có quan Trần, Vua Lý.

\*

\*

\*

Nghĩa tình không vị kỷ  
Ngôi báu xin nhường trao  
Nàng dâng tấm Long Bào <sup>(1)</sup>  
Xin trao chàng giữ nước <sup>(2)</sup>

\*

\*

\*

---

<sup>(1+2)</sup> Lý Chiêu Hoàng trao áo bào và ngôi báu cho Trần Cảnh

- TRIỀU TRẦN (1225 - 1400) -

Cuối thời Vua Lý  
Thoái thác vào chùa  
Biên ải mây mù  
Nguyên - Mông tràn tới  
Muôn dân trông đợi  
Trần - Lý chung vai  
Gánh vác mệnh trời  
Giữ yên bờ cõi  
Vua tài tướng giỏi  
Đã thắng Nguyên - Mông

Thánh Tông nối ngôi Thái Tông  
Nhân từ, trung hậu hòa đồng trong dân  
Khuyến tài khuyến học chuyên cần  
Con quan thi với con dân một trường  
Kén người tài giỏi văn chương  
Trạng Nguyên vững bước trên đường công danh  
Thái Bình dân quốc hiển vinh  
Không đem cống nạp tài nguyên cho người  
Cuối đời thanh thản nhường ngôi  
Nhân Tông kế vị một đời vì dân

Tâm nhìn, tài trí uyên thâm  
 Hai lần thắng giặc Nguyên - Mông rạng ngời  
 Yên bình Nhân Tông nhường ngôi  
 Trúc Lâm , Yên Tử, cuối đời nguyện tu

\*

\*

\*

Lũ quân giặc đại ngu  
 Nguyên - Mông rồi Nam Hán  
 Hưng Đạo Vương trí lớn  
 Quét sạch lũ sói lang  
 Lừng lẫy Bạch Đằng Giang  
 Như phép thần biến hóa  
 Thượng nguồn lao phóng hỏa  
 Đón đầu, tạt sườn ngang  
 Ở cuối Bạch Đằng Giang  
 Cọc lim chờ đón đợi  
 Thuyền chìm, quân chới với  
 Oanh liệt chiến công vang  
 Giặc khiếp vía kinh hoàng  
 Hưng Đạo Vương toàn thắng

\*

\*

\*

Tấm lòng trong trắng <sup>(1)</sup>  
Như cánh hoa tươi  
Mến cảnh yêu người  
Anh em thân thiết <sup>(2)</sup>

Thương trà vọng nguyệt  
Ham thích làm thơ  
Đời đẹp như mơ  
Ở miền thôn dã <sup>(3)</sup>

\*

\*

\*

Ý trời cao cả  
Chiêu Văn giảng sinh <sup>(4)</sup>  
Trí tuệ thông minh  
Song toàn văn võ

Gần xa thấu tỏ  
Sứ giả hòa bình  
Giặc ngõ liên minh  
Tăng cường sức mạnh

---

(1+2) Trần Hưng Đạo đã xóa bỏ hận thù, hòa hợp thân thiết với Trần Quang Khải

(3) Danh tướng Trần Quang Khải cuối đời về quê đọc sách, làm thơ

(4) Tương truyền Trần Nhật Duật lúc mới sinh, trên cánh tay có dòng chữ "Chiêu Văn Đồng Tử" được Thượng đế giảng sinh

Đạo quân tiến đánh  
Quân giặc tan hoang  
Danh tướng Chiêu Văn  
Chính tên Nhật Duật

\*

\*

\*

Chí trai bất khuất  
Áo vải mũ nan  
Lâm lõi bán than  
Khi đời thất thế

Gian nan không kẻ  
Vẫn giữ lửa hương  
Trọn nghĩa trung quân  
Gan bền trí lớn

Được phong phó tướng  
Chặn đánh quân Nguyên  
Nhớ trận Vân Đồn  
Lùng danh sử sách

Tấm lòng thanh bạch  
Trút bỏ áo quan  
Gần gũi với dân  
Truyền nghề canh củi <sup>(1)</sup>

\*

\*

\*

Chí cao hơn núi  
Tuổi nhỏ anh hùng  
Quốc Toản dấy binh  
Thêu cờ sáu chữ <sup>(2)</sup>

Cầm quân đánh , giữ  
Hàm Tử, Thăng Long  
Mười sáu tuổi xuân  
Hy sinh anh dũng

\*

\*

\*

---

(1) Danh Tướng Trần Khánh Dư đã truyền nghề canh củi cho dân làng Nha Xá, xã Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam.

(2) Lá cờ thêu sáu chữ: "Phá cường tặc, báo hoàng ân", Trần Quốc Toản dấy binh.

Người tuy phận mỏng  
Ý chí ngoan cường  
Bình Trọng nghĩa Vương  
Đánh đông dẹp bắc

Rơi vào tay giặc  
Không chịu qui hàng  
Hùng dũng hiên ngang  
Trước lời cám dỗ.

Bắc vương đập đổ  
Làm quý nước Nam  
Dân Nam giữ lấy trời Nam  
Lời còn ghi tạc đá vàng ngàn năm <sup>(1)</sup>

\*

\*

\*

Bên đàng ngòi vót nan  
Đang mơ màng suy nghĩ  
Khi vận nước lâm nguy  
Biết làm sao đây nhỉ?

---

(1) "Ta thà làm quý nước Nam, không thềm làm vương đất Bắc". Trần Bình Trọng nói trước quân thù.



Quan quân cùng tướng sĩ  
Hung Đạo Vương đi qua  
Giáo đâm rách thịt da  
Cũng không hề hay biết

Cảm lòng người mẫn tiệp  
Thông kinh sử lâu lâu  
Không nghĩ đến vết đau  
Chỉ lo về việc nước

Người có tài thao lược  
Dùng binh thật tuyệt vời  
"Cọp quyết nuốt trâu trôi" <sup>(1)</sup>  
Vàng hào quang tỏa sáng

\*

\*            \*

Nàng từ trong cung cấm  
Như lá ngọc cành vàng  
Sống trong nhung lụa cao sang êm đềm  
Trong cung tơ liễu bông manh  
Ngắm hoa trước ngọn gió lành ban mai

---

(1) Danh tướng Phạm Ngũ Lão

Búp sen cùng với gót hài  
Đi vào đài các, ra ngoài hào hoa  
Gặp khi giặc kéo đến nhà  
Kinh thành vây hãm biết là sao đây?  
Phải tìm cách để giải vây  
Ngự thuyền lướt sóng hướng này Vua đi  
Giặc đà phát hiện tức thì  
Bủa vây Tam Trĩ - hiểm nguy vô cùng  
Tướng Trần Bình Trọng hy sinh  
Dòng sông Thiên Mạc nghiêng mình tiếc thương  
Lẽ nào đã đến cùng đường  
Lại thêm những kẻ bất lương bán mình  
Phản Vua, phản cả triều đình  
Chạy sang với giặc, dứt tình nước non  
Cúi xin dâng tấm lòng son  
Thân này mất, nước Nam còn ngàn năm  
Một mình chấp nhận nguy nan  
Tấm thân đáng giá ngàn vàng kể chi  
Một mình thân gái ra đi  
Biết rằng đến chết chẳng khi nào về  
Chỉ mong Thoát Hoan say mê  
Mình Nàng do thám – tin về Quốc Vương

Mình Nàng sống giữa tai ương  
Phận Nàng cống nạp có thương chằng là  
Sống làm tù thiếp người ta  
Thác đi gửi xác làm ma xứ người  
Hiếu trung giữ đạo Vua - tôi  
Cứu triều đình, giữ đất trời phương Nam

Mạnh như tướng giặc Thoát Hoan  
Thua đầu – chui lọt ống đồng hồi hương  
Ai hay công chúa tha phương  
Nàng An Tư vẫn nhớ thương quê nhà  
Nhớ anh trai, nhớ Vua cha <sup>(1)</sup>  
Tấm thân phiêu bạt biết là về đâu!

Mai sau! Mai sau! Mai sau!  
Đời đời kiếp kiếp ghi sâu tên Nàng  
Tấm thân lá ngọc cành vàng  
An Tư công chúa nước Nam quên mình!

\*

\*

\*

---

<sup>(1)</sup> An Tư công chúa là con út Vua Trần Thái Tông, em út Vua Thánh Tông. Trong lúc nguy biến, Trần Kiện, Trần Lộng, Trần Ích Tắc mang cả gia đình chạy sang trại giặc, quân Nguyên vây hãm thành Thăng Long. Thượng Hoàng và Vua đi thuyền ra Tam Trĩ, giặc cho thủy quân bao vây suốt bất được, Vua đành phải cho em gái là An Tư công chúa sang cống nạp.

Dem tình gắn kết nghĩa tình  
 Nước Nam cùng với Chiêm Thành bang giao  
 Hận thù hiểm khích bấy lâu  
 Xoá đi, ta bắc nhịp cầu nhân duyên  
 Gả cho công chúa Huyền Trân  
 Với Vua Chiêm - đặng kết thân từ giờ

Chiêm dâng Châu Lý, Châu Ô <sup>(1)</sup>  
 Làm đồ sính lễ trước giờ đón dâu  
 Huyền Trân nào biết gì đâu  
 Tuân theo phép nước cúi đầu ra đi  
 Dân thanh bình hết hiểm nguy  
 Huyền Trân công chúa đã vì nước non  
 Dẫn cho sông cạn đá mòn  
 Mối tình hoà hiếu vẫn còn ngàn năm

\*

\*            \*

Trong triều có lúc rối ren  
 Gian thần có trái tim đen hại người  
 Trung thần nặng nghĩa Vua tôi  
 Xin dâng “thất trảm” trừ người tà tâm

---

<sup>(1)</sup> Châu Ô, châu Lý sau đổi là Thuận Hoá (sách đã dẫn)

Gian thần đã thắng trung thần  
Lời vàng từ chối, hại dân trăm bề  
Rượu chè cờ bạc say mê  
Trung thần bỏ mũ áo, về cư gia  
Thương dân - mở lớp tại nhà  
Trước là dạy chữ, rồi ra dạy người  
Chu Văn An trí sáng ngời  
Ngôi trường còn đó cho đời ngàn sau  
Dân mình trăm nỗi bể dâu  
Kẻ gian vu cáo chém đầu người ngay  
Trải qua bao tháng năm dài  
Vương triều sụp đổ để rồi mất ngôi

\*

\*        \*

Thời nào gắn kết Vua - tôi  
Thương dân, yêu nước - ấy thời vinh gia  
Thời nào nuôi cáo trong nhà  
Hại dân hại nước sẽ ra tan tành  
Ngàn năm còn mãi sử xanh  
Soi vào ta thấy dân mình thương đau  
Yêu dân cho nước mạnh giàu  
Quên dân –  
kẻ ác lộng trào –

Nước suy

**- TRIỀU HỒ (1400 - 1407) -**

Người mưu sâu quỷ kế  
 Chiếm đoạt lấy ngôi Vua  
 Hồ Quý Ly bấy giờ <sup>(1)</sup>  
 Dân oán hờn, căm phẫn  
 Giặc Minh đang độ mạnh  
 Áo ào kéo quân sang  
 Chúng chiếm cả Thăng Long  
 Hồ chạy dài, chạy mãi  
 Thanh Hóa như biên ải  
 Xây thành đắp lũy cao  
 Quân Minh vẫn tiến vào  
 Đuổi đến cùng, bắt hết  
 Lại đến thời ly biệt  
 Nhà Hồ sống lưu vong  
 Trên dưới chẳng đồng lòng  
 Khiến Vương triều tan nát

\*

\*

\*

---

<sup>(1)</sup> Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần năm 1400

- TRIỀU HẬU TRẦN (1407 - 1413) -

Không cam nhìn nước mất  
Hậu Trần lại đứng lên  
Quyết chiến với giặc Minh  
Cứu dân và cứu nước

Bảy năm không giữ được  
Quân Minh mạnh quá chùng  
Chúng dương hết oai hùng  
Chiếm nước Nam bằng được

\*

\*

\*

Khi dân mình mất nước  
Khốn cùng ở khắp nơi  
Bao máu chảy đầu rơi  
Bao người tài bị mất

\*

\*

\*

**- THỜI TIỀN LÊ -**

Mùa xuân năm Mậu Tuất (1418)  
 Lê Lợi đã xưng Vương (*Bình Định Vương*)  
 Cờ khởi nghĩa Lam Sơn  
 Dân đồng tâm nổi dậy

Quân, tướng nhà Minh thấy  
 Sức mạnh của toàn dân  
 Chí Linh với Xương Giang  
 Khắp nơi đều chiến thắng

Vương Thông tên tướng giặc  
 Rập đầu cúi xin hàng  
 Hơn chục vạn quân Minh  
 Xuống tàu quay về Bắc

Nước Nam giờ hết giặc  
 Dân Nam được tự do  
 Xây dựng lại cơ đồ  
 Tên Người còn lưu mãi

\*

\*

\*



Lời văn từ độ ấy  
Trong Đại Cáo Bình Ngô <sup>(1)</sup>  
Bản Tuyên ngôn bấy giờ  
Sử xanh còn lưu giữ

Ánh Sao Khuê sáng tỏ  
Lồng lộng bóng Úc Trai  
Nỗi oan nghiệt chơi vơi  
Trời xanh nào có thấu! <sup>(2)</sup>

\*

\*

\*

Mười năm khởi nghiệp  
Trăm năm trị vì  
Biển hẹn non thề  
Nước nhà độc lập

Cuối thời truy lạc  
Chỉ biết ăn chơi

---

<sup>(1)</sup> Nguyễn Trãi viết Đại Cáo Bình Ngô

<sup>(2)</sup> Vụ án Lệ Chi Viên nỗi oan của Nguyễn Trãi.

## NHÀ MẠC

Đi từ vị trí bề tôi

Mạc Đăng Dung đã cướp ngôi về mình (1527)

Từ quê lên chốn cung đình

Ép vua xuống chiếu "tự mình nhường ngôi"

Nói rằng đã vâng mệnh trời.

Để cho trăm họ yên vui thanh bình

Làm Vua vừa được ba niên (1527 - 1529)

Nhường ngôi con trưởng Đăng Doanh kế thừa

Mười năm kế nghiệp ngôi Vua (1530 - 1540)

Giữ yên bờ cõi, đã vừa lòng dân

Ba năm đều đặn một lần

Mở khoa thi Hội, thi Đình, thi Hương

Chọn người tài giỏi khác thường

Nổi danh Giác Hải, Bình Khiêm bấy giờ

Mười năm xây dựng cơ đồ

Mùa màng tươi tốt, dân no ấm lành

Ra đường không phải phòng thân

Cấm mang khí giới hay cần uy phong

Một thời trộm cắp biệt tăm

Một thời Đại Việt yên bình vui tươi.

\*

\*

\*

Nhà vua Đăng Doanh qua đời  
Đến thời Phúc Hải lên ngôi trị vì  
Gặp khi binh biến hiểm nguy  
Đăng Dung chấp nhận sống vì muôn dân  
Tránh cho máu chảy tương tàn  
Thôi đành “nhục kê” xin hàng nhà Minh <sup>(1)</sup>  
Nước Nam giữ được thanh bình  
Cũng nhờ có sự hy sinh của Người  
Giúp cho cháu nội giữ ngôi <sup>(2)</sup>  
Sáu năm ngăn ngủ chơi bởi xa hoa  
Vua ham hát xướng, chọi gà  
Sáu năm triều chính đã sa sút nhiều  
Người biếng nhác, hôn phiêu diêu  
Vua băng hà lúc chính triều không yên

\*

\*

\*

---

<sup>(1)</sup> Năm 1441 trước sức ép của nhà Minh, Mạc Đăng Dung đã phải tự trói mình trước phủ quân Minh, nhận theo niên lịch nhà Minh, lễ cúng rằm, mồng một.

<sup>(2)</sup> Vua Mạc Phúc Hải là cháu nội Mạc Đăng Dung.

Nối ngôi là Mạc Phúc Nguyên  
 Lúc này nhỏ tuổi biết quyền bính đầu  
 Nội tình lục đục từ lâu  
 Cây nhờ người chú đứng đầu lo toan  
 Kính Điển quyết đoán, chuyên quyền<sup>(1)</sup>  
 Khiến cho nội loạn nổi lên không ngừng  
 Làm vua được mười tám năm  
 Bao lần dẹp loạn, mấy lần lao đao  
 Nhà Vua tỏ khí anh hào  
 Đánh quân Lê - Trịnh, rút vào Thăng long  
 Đến khi Lê - Trịnh tấn công  
 Vua đành rời khỏi Thăng Long ra ngoài  
 Thắng, bại chưa thuộc về ai  
 Bệnh đậu mùa đã cướp Ngải mang đi

\*

\*

\*

Con trai hai tuổi biết gì<sup>(2)</sup>  
 Lên ngôi hoàng đế trị vì nước non  
 Phải nhờ ông chú Mạc Đôn<sup>(3)</sup>  
 Vừa lo việc nước, việc Vương trong triều

<sup>(1)</sup> Mạc Phúc Nguyên còn nhỏ, mọi việc trong triều đều do chú là Mạc Kính Điển quyết định

<sup>(2+3)</sup> Con trai của Phúc Nguyên là Mạc Mậu Hợp kế ngôi lúc hai tuổi (1562 – 1592) phải nhờ chú là Mạc Đôn Nhượng làm phụ chính

Ấu thơ Vua được thương yêu  
Lớn mê tử, sắc bao điều đáng chê  
Trung thân cáo quan xin về  
Chính triều đổ nát khó bề cứu nguy  
Chúa Trịnh cùng với Vua Lê  
Thuận hoà tính nước kéo về Đông Kinh  
Bộ binh cùng với thủy binh  
Ào ào tiến đánh, thất kinh vương triều  
Vào chùa trốn - chốn phiêu diêu  
Cũng không thoát khỏi những điều tai ương  
Vận nay đã đến cùng đường  
Hết thời nhà Mạc - chính trường tiêu vong  
Lời khuyên của một quốc công <sup>(1)</sup>  
Vận mình đã hết xin dừng binh đao  
Dân vô tội khát khao yên phận  
Rất không nên lấy sức chọi nhau  
Không nên rước giặc Minh vào  
Đó là tội nặng ai nào có tha  
Chớ nên mất nước mất nhà  
Thương dân ta phải sống hoà với dân.

---

<sup>(1)</sup> Quốc công nhà Mạc là Mạc Ngọc Liên đã để lại lời khuyên họ Mạc những điều đạo lý tâm huyết nhất

**THỜI HẬU LÊ (1533 - 1593)**

Vận trời đến Lê Trung Hưng  
Bao năm lánh nạn ở vùng Ai Lao  
Nguyễn Kim dẫn đại binh vào  
Đánh cho nhà Mạc tiêu hao sức người  
Đưa Lê Trung Tông lên ngôi (năm 1533)  
Đánh cho nhà Mạc hết thời đế vương  
Giữ ngôi vua mười sáu năm (1533 - 1548)  
Truyền cho con trưởng Trung Tông kế vị  
(1548 - 1556)

Vương triều lại mở khoa thi  
Chọn người tài giỏi hãy vì nước non  
Tướng tài sẵn có lòng son  
Phù Lê hùng mạnh giữ non nước nhà  
Tuổi thanh xuân - Vua băng hà  
Duy Bang kế vị Vương là Anh Tông  
(1556 - 1573)

Thái sư Trịnh Kiểm một lòng  
Giữ nghiêm quyền bính cả trong lẫn ngoài  
Đến khi Trịnh Kiểm qua đời  
Nhà Vua trực tiếp ra ngoài cầm quân  
Dẹp nhà Mạc phía Bắc phần

Một thời Vua - Chúa tình thân chan hoà <sup>(1)</sup>

Bỗng nhiên một kẻ gian ma <sup>(2)</sup>

Âm mưu giết Trịnh, hai nhà thù nhau

Lòng tham cùng với mưu sâu

Lập con Vua lại đón đầu giết Vua <sup>(3)</sup>

\*

\*

\*

Lên ngôi mới bảy tuổi vừa

Trịnh cho đón những danh nho về triều

Dạy cho Vua trẻ thương yêu

Hiểu sâu biết rộng những điều nghĩa nhân

Duy Đàm - tức Lê Thế Tôn (1573- 1599)

Năm năm đèn sách lớn khôn, trị vì

Năm Canh Dần mở khoa thi (1590)

Chọn người tài giỏi hãy vì muôn dân

Trải qua gần năm mươi năm

Xảy ra nội chiến tranh giành Bắc - Nam

Đầu rơi máu chảy tương tàn

Mạc - Lê - Trịnh với thời Nam - Bắc triều

Đến năm Quý Ty triệt tiêu (1593)

Nhà Mạc chấm dứt Vương triều từ đây

---

<sup>(1)</sup> Thời Vua Lê - Chúa Trịnh

<sup>(2)</sup> Lê Cập Đệ ngầm định mưu sát Trịnh Tùng, con của Trịnh Kiểm

<sup>(3)</sup> Khi Lê - Trịnh sát hại nhau, Vua Anh Tông cùng bốn người con trai đi lánh nạn ở Nghệ An, Trịnh Tùng lập người con thứ 5 của Anh Tông lên ngôi rồi đi đón Vua Anh Tông về. Đến Thanh Hoá Vua Anh Tông bị giết.

\*

\*

\*

Thăng Long - Đông Kinh chọn ngày  
 (16 - 4 - 1593)  
 Vua Lê chính thức ngự ngay Điện Rồng  
 Trăm quan cùng đến chào mừng  
 Hoàn thành sự nghiệp Trung Hưng rạng ngời  
 Ngoại giao phải tính kịp thời  
 Bang giao gần gũi với đời nhà Minh  
 Phái bộ sang đến Yên Kinh (Trung Quốc)  
 Vua Minh chấp thuận nhận tình bang giao  
 Sắc phong ấn bạc, hoàng bào  
 Chức Đô Thống Sứ được trao Duy Đàm  
 Có công của Phùng Khắc Hoan  
 Với tài đối đáp lại làm thơ hay  
 Thiên triều trọng vọng từ đây  
 Nước Nam hưng thịnh tháng ngày bình an  
 Trịnh Tùng xưng Đô Xúy Nguyên  
 Tổng quốc chính thượng phụ Bình An Vương  
 Toàn quyền cai quản nước non  
 Nhà Lê chỉ giữ đại cương làm vì  
 Một thời lịch sử khắc ghi  
 Vua Lê - Chúa Trịnh trị vì từ đây  
 Hai tư tháng tám là ngày (24 - 8 - 1595)  
 Vua băng hà - phải chọn ngay kế thừa



\*

\*

\*

Kính Tông được lên ngôi Vua  
Mười mười một tuổi - hiệu là Duy Tân  
Ở ngôi được mười chín năm  
Bắt đầu Trịnh - Nguyễn phân tranh từ giờ  
Trải qua mười sáu đời vua  
Nội tình lục đục giết bừa lẫn nhau  
Nhà Mạc nổi dậy từ lâu  
Đến thời Trịnh - Nguyễn bắt đầu phân tranh  
Vua Lê không giỏi điều hành  
Để cho nội loạn chiến tranh bạo tàn  
Cuối thời : Chiêu Thống, Duy Khiêm  
Tài hèn sức mỏng nắm quyền ngôi vua  
Cam tâm bán đứng cơ đồ  
Đưa Hoàng Thái Hậu cậy nhờ nhà Thanh  
Xin quân cứu viện tung hoành  
Trả thù tàn bạo nghĩa tình Tây Sơn  
Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc nhiều phen  
Giúp Lê dẹp loạn giữ yên đàng ngoài  
Đến giờ Chiêu Thống đơn sai  
Dựa vào quân giặc nước ngoài nhà Thanh

**THỜI QUANG TRUNG**

Xót thương dân đất nước mình  
 Quang Trung làm cuộc hành trình gian lao  
 Sáng mồng một Tết năm nao (Kỷ Dậu 1789)  
 Từ Nam ra Bắc đánh vào Thăng long  
 Đánh cho tan lũ Mãn Thanh  
 Cho quân bán nước bỏ thành theo sau <sup>(1)</sup>  
 Năm năm lưu lạc cú đầu  
 Sống ô nhục, chết vùi sâu xứ người  
 Hai năm ngắn ngủi giữ ngôi  
 Tên vua bán nước muôn đời ô danh

\*

\*

\*

Quang Trung giải phóng kinh thành  
 Muôn dân được sống yên bình vui tươi  
 Vốn từ rừng núi xa xôi  
 Mũ nan áo vải dưới trời Tây Sơn  
 Bị xô đến bước đường cùng  
 Những người khốn khổ đã vùng đứng lên

---

<sup>(1)</sup> Tháng giêng năm Kỷ Dậu 1789, Quang Trung Nguyễn Huệ đánh thắng quân Mãn Thanh, Lê Chiêu Thống chạy sang sống lưu vong 5 năm rồi bỏ xác bên Tàu.

Bao phen Trịnh - Nguyễn phân tranh  
Đau thương thảm khóc cam đành mãi sao  
Mũ nan áo vải cờ đào  
Khó khăn chồng chất không nao núng lòng  
Anh em dựng trại, lập đồn  
Chiêu binh tụ nghĩa, căm hờn chất thêm  
Chiếm thành chỉ vẹn một đêm  
Lấy Qui Nhơn lại thẳng đường đánh ra  
Vớ nhà Trịnh – tạm giảng hoà  
Đánh cho nhà Nguyễn chạy xa cõi bờ  
Tám năm chiến trận cam go (1771 – 1778)  
Sáu năm Nguyễn Nhạc dựng cờ xưng Vương (1778)  
Sáu năm sau đánh giặc Chiêm (1784)  
Thắng to ở trận Định Tường khắc ghi  
Đánh cho Trịnh phải ra đi  
Đánh từ Thuận Hoá đánh về Thăng Long  
Chiến công lừng lẫy chiến công  
Phù Lê diệt Trịnh đã xong một bề  
Vua Lê muốn kết phu thê  
Gả nàng công chúa cho về Tây Sơn  
Khác nào dưới ánh hào quang  
Hai vầng nhật nguyệt song loan sánh cùng

Vua Lê chuyển đất một vùng  
Làm quà để tặng binh hùng, tướng quân  
Cảm ơn nghĩa thảo tình thâm  
Đất này xin để muôn dân an hoà  
Từ nay hai nước chúng ta  
Bắc Hà cùng với Nam Hà kết thân

Giặc xa cầu kết thù gần  
Bao lần về với Tây Sơn quê nhà  
Giặc Thanh đến lại phải ra  
Quang Trung Nguyễn Huệ đã ba lần liền  
Đánh cho sạch bóng quân Thanh  
Đánh cho quân Nguyễn tan tành bao phen  
Tháng ngày Nguyễn Ánh lên đên  
Dạt vào đảo nhỏ trú chân chờ thời  
Đánh cho quân giặc tơi bời  
Bốn mươi tuổi - trọn một đời tài danh  
Dám xin làm rể nhà Thanh  
Vua Càn Long đã thuận tình gả con  
Từ nơi gác tía lầu son  
Có nàng công chúa mỗi mồn đôi sang  
Những mong Vua của nước Nam  
Sẽ làm phò mã cùng nàng sánh đôi

Cần Long cắt đất Quảng Tây  
Tặng cho phò mã gần ngay giáo đường  
Ông trời gieo sợi tơ vương  
Duyên chưa thành đã đứt đường dây tơ  
Vua Quang Trung đã băng hà  
Để thương đau lại xót xa lòng người  
Tâm tình công chúa chơi vơi  
Mối tơ duyên đã rối bời trước sau

Xót nhà lấm nổi thương đau  
Thương cho vận nước đổi đầu tai ương  
Quang Trung trí dũng can trường  
Đánh cho Nguyễn Ánh hết đường - chạy xa  
Thổ Chu - đảo gọi là nhà  
Để cho Nguyễn Ánh chạy ra nương nhờ  
Nhiều năm thế sự giằng co  
Thoát thân - Nguyễn Ánh không dò, cười trâu  
Vượt qua những khúc sông sâu  
Tìm đường ra đảo ẩn vào Côn Lôn  
Nhờ người đóng giả Nguyễn Vương  
Nghị binh để đánh lạc đường Tây Sơn

Nguyễn đi cầu viện quân Xiêm  
 Chạy sang lánh nạn ở miền trời xa  
 Kể chi đứa trẻ xa nhà  
 Bé trai bốn tuổi cho là con tin <sup>(1)</sup>  
 Hai năm trên biển lênh đênh  
 Đến nơi nước Pháp cầu xin giúp mình  
 Tháng hai năm ấy Giáp Thìn (1784)  
 Nguyễn đem hai vạn quân Xiêm kéo về  
 Ba trăm thuyền chiến cùng đi  
 Những mong quyết đánh cũng vì thù trong  
 Gặp Tây Sơn ở Định Tường  
 Nguyễn - Xiêm đại bại tìm đường tháo lui

\*

\* \*

Giờ đây Quang Trung qua đời  
 Con Vua còn nhỏ lên ngôi ngỗ ngược <sup>(2)</sup>  
 Mười năm vất vả gian nan  
 Vị vua trẻ của nước Nam qua đời

<sup>(1)</sup> Nguyễn Cảnh là con của Nguyễn Ánh mới bốn tuổi đã được cho sang Pháp làm con tin đi cầu viện

<sup>(2)</sup> Vua Quang Trung mất, Quang Toản mới mười tuổi nối ngôi Vua năm 1792 - 1802